

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**QUY TRÌNH KIỂM TRA, KIỂM SOÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Chứng khoán Alpha;
- Căn cứ Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày ____ tháng ____ năm 2021,

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha ban hành Quy trình kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát.

Quy trình kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha bao gồm các nội dung sau:

Điều 1: Mục đích, phạm vi áp dụng

Quy trình này quy định cách thức thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha.

Điều 2: Tài liệu liên quan

1. Các văn bản pháp luật liên quan

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC quy định về hoạt động của công ty chứng khoán.

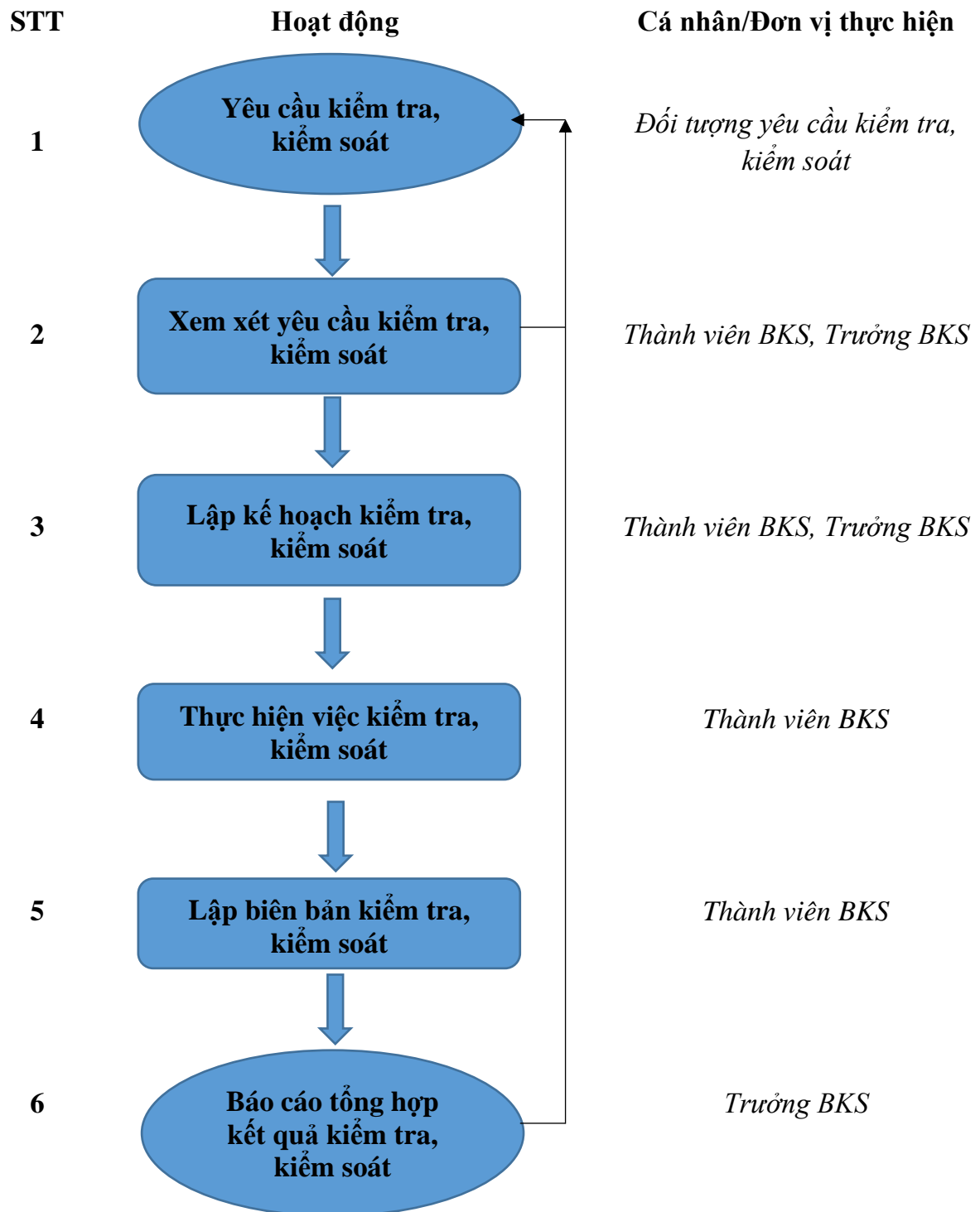
2. Các văn bản nội bộ: Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha.

Điều 3: Giải thích từ ngữ và viết tắt

- “Công ty”: là Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha, viết tắt là “APSC”.
- “Hội đồng quản trị”: là Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha, viết tắt là “HDQT”.
- “Ban Kiểm soát”: là Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha, viết tắt là “BKS”.

Điều 4: Nội dung Quy trình

1. Sơ đồ Quy trình:



2. Mô tả sơ đồ quy trình

a) Bước 1: Yêu cầu kiểm tra, kiểm soát

BKS căn cứ vào các yêu cầu kiểm tra, kiểm soát của các đối tượng sau để tiến hành việc kiểm tra, kiểm soát đột xuất hoặc định kỳ để đánh giá mức độ rủi ro trong hoạt động của Công ty:

- Yêu cầu kiểm tra, kiểm soát của cổ đông, nhóm cổ đông được quy định tại Điều lệ công ty;
- Yêu cầu kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan quản lý nhà nước;
- Các yêu cầu của BKS.

b) Bước 2: Xem xét yêu cầu kiểm tra, kiểm soát

- Các thành viên BKS căn cứ vào Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ và các văn bản quy định khác để thẩm định các nội dung trong yêu cầu kiểm tra, kiểm soát.

- Nếu nội dung yêu cầu kiểm tra, kiểm soát đã được công bố rộng rãi theo quy định về công bố thông tin, Trưởng BKS ban hành thông báo về các nội dung yêu cầu đã được công bố tới đối tượng yêu cầu.

- Nếu các nội dung yêu cầu kiểm tra, kiểm soát chưa được công bố thông tin thì BKS tiến hành họp để xác định phạm vi, thẩm quyền về các nội dung theo yêu cầu kiểm tra, kiểm soát tại Bước 1 và chuẩn bị các nội dung có liên quan khác.

- Trưởng BKS có thể xin ý kiến bằng văn bản gửi tới HĐQT về các nội dung yêu cầu kiểm tra, kiểm soát được nêu tại Bước 1 trước khi thực hiện việc quyết định kiểm tra, kiểm soát.

c) Bước 3: Lập kế hoạch kiểm tra, kiểm soát

- Các thành viên BKS căn cứ vào Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ và các văn bản quy định khác lập kế hoạch kiểm tra, kiểm soát.

- Nếu nội dung kiểm tra trong kế hoạch kiểm tra, kiểm soát chưa phù hợp với yêu cầu kiểm tra tại Bước 1 và việc thẩm định tại Bước 2, Trưởng BKS có thể yêu cầu các thành viên BKS hoàn thiện lại kế hoạch kiểm tra.

- Sau khi thống nhất về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát trong nội bộ BKS, Trưởng BKS có trách nhiệm thông báo kế hoạch kiểm tra cho HĐQT, Tổng Giám đốc.

- Trưởng BKS có thể xin ý kiến bằng văn bản gửi tới HĐQT về các nội dung, thời hạn kiểm tra.

- Trong Quyết định/Thông báo kiểm tra, kiểm soát của BKS cần ghi rõ nội dung, thời hạn, phạm vi, địa điểm và các nội dung khác căn cứ theo yêu cầu kiểm tra tại Bước 1.

- Quyết định/Thông báo kiểm tra, kiểm soát có thể được gửi bằng email, fax hoặc trực tiếp bằng văn bản.

- Ngoại trừ việc kiểm tra đột xuất hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, thời gian kiểm tra, kiểm soát của BKS cần được sự thống nhất với các đơn vị được

kiểm tra, kiểm soát nhằm đảm bảo không cản trở hoạt động bình thường của Công ty.

d) Bước 4: Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát

- BKS căn cứ vào các nội dung yêu cầu kiểm tra được thẩm định tại Bước 2 và Bước 3 để tiến hành các công việc kiểm tra, kiểm soát.

- BKS căn cứ vào Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của HĐQT và các văn bản pháp lý khác để thực hiện kiểm tra, kiểm soát.

- Trong quá trình kiểm tra, kiểm soát tùy thuộc vào tình hình thực tế BKS có thể thay đổi, bổ sung nội dung kiểm tra, kiểm soát, tuy nhiên việc thay đổi nội dung kiểm tra, kiểm soát cần phải được thông báo tới HĐQT, Tổng Giám đốc.

- Các nội dung kiểm tra, kiểm soát cơ bản bao gồm:

Chuẩn bị kiểm tra, kiểm soát:

i) Thu thập các số liệu cần thiết liên quan đến hoạt động của đơn vị được kiểm tra.

ii) Gửi yêu cầu cung cấp hồ sơ cho đơn vị được kiểm tra.

Kiểm tra, kiểm soát;

i) Rà soát các hồ sơ, chứng từ đối chiếu với các quy định của Pháp luật, quy định của Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT, các văn bản, quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

ii) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

đ) Bước 5: Lập biên bản kiểm tra, kiểm soát

- Sau khi kết thúc công việc kiểm tra, kiểm soát, BKS sẽ tổ chức họp để thống nhất các nội dung kiểm tra, kiểm soát và Trưởng BKS hoặc đại diện của BKS sẽ trình bày kết quả công tác kiểm tra, kiểm soát theo các nội dung kiểm tra, kiểm soát đã thông báo.

- Trong trường hợp Ban Kiểm soát và đơn vị được kiểm tra, kiểm soát thống nhất về kết quả kiểm tra, kiểm soát thì các bên ký biên bản kiểm tra, kiểm soát.

- Trong trường hợp không thống nhất với những ý kiến nhận xét của BKS về các kết quả kiểm tra, đơn vị được kiểm tra, kiểm soát có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với BKS. Các ý kiến giải trình có thể được đề cập vào biên bản kiểm tra hoặc được đính kèm trong biên bản kiểm tra của BKS.

- Biên bản kiểm tra phải có chữ ký của đại diện các bên và đồng thời được gửi tới HĐQT để biết và theo dõi.

e) Bước 6: Lập báo cáo tổng hợp kết quả kiểm tra, kiểm soát

Sau khi biên bản kiểm tra, kiểm soát đã được ký, BKS căn cứ vào biên bản kiểm tra, kiểm soát có trách nhiệm lập Báo cáo kết quả gửi tới đối tượng yêu cầu kiểm tra, kiểm soát tại Bước 1 (ngoại trừ việc kiểm tra, kiểm soát định kỳ).

Điều 5: Hiệu lực

1. Quy trình này có hiệu lực kể từ ngày ____ tháng ____ năm 2021, áp dụng đối

với Ban Kiểm soát, kiểm soát viên và các đơn vị có liên quan trong Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha.

2. Quy trình này gồm 05 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha nhất trí thông qua ngày ___ tháng ___ năm 2021 tại Hà Nội.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

NGUYỄN THANH LÂM